TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2021

Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giới và ông Nguyễn Minh Đức;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, Toà án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1979 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đinh Đức Th, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 7 khu phố HT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Đinh Đức Th sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được hai năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Đinh Đức Th không quan tâm đến gia đình,

thường hay kiếm chuyện gây gỗ với chị, anh Đức Th đi đâu hay làm gì đều không bàn bạc với chị, thường hay bỏ nhà đi. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với anh Đinh Đức Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Đinh Lê Bảo Tr, sinh ngày 14/02/2019. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Đinh Đức Th cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

* Đối với anh Đinh Đức Th: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật nhưng anh Đinh Đức Th không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc D. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Đinh Đức Th vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc D, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn" do chị Lê Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Đức Th. Anh Đinh Đức Th hiện cư trú tại địa chỉ tổ 7 khu phố HT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đinh Đức Th, anh Đinh Đức Th đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Về sự tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước: Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL không tham gia phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc D và anh Đinh Đức Th đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Lê Thị Ngọc D và anh Đinh Đức Th hợp pháp.

Chị Lê Thị Ngọc D thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Đinh Đức Th. Cháu Trần Thị Phương D, sinh năm 2001 (con riêng chị Ngọc D) tự khai: Sau khi cha mẹ cháu ly hôn, mẹ cháu kết hôn với ông Đinh Đức Th vào tháng 7 năm 2019 và về sống chung nhà với mẹ con cháu tại tổ 7 khu phố HT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống, cháu thường xuyên thấy ông Đinh Đức Th và mẹ cháu cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, mỗi lần cãi nhau thì ông Đinh Đức Th bỏ về huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai một thời gian mới về nhà, hiện nay ông Đinh Đức Th không còn chung sống với mẹ cháu nữa. Tại phiên tòa, chị Ngọc D xác nhận đã không còn chung sống với anh Đinh Đức Th từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay.

Anh Đinh Đức Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp lời khai, hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị Ngọc D, cháu Trần Thị Phương D và xác nhận chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Đinh Đức Th làm cơ sở để giải quyết vụ án. Xét thấy, hôn nhân của chị Lê Thị Ngọc D và anh Đinh Đức Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc D.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Hiện nay cháu Đinh Lê Bảo Tr đang sinh sống với chị Ngọc D, anh Đinh Đức Th không có ý kiến về yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn. Do đó để ổn định tâm lý cho con, cần giao con chung cho chị Lê Thị Ngọc D trực tiếp nuôi con sau khi cha mẹ ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật là con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, nên yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc D được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 232, Điều 233, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc D được ly hôn với anh Đinh Đức Th .

- Về con chung: Giao con chung tên Đinh Lê Bảo Tr, sinh ngày 14/02/2019 cho chị Lê Thị Ngọc D trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

- Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc D phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001873, quyển số 0038 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã BL;
- Chi cục THADS thị xã BL;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Yến